



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV# 227853

WEWL# _____

I-171 ☐ Y ☐ NO

EXIT VISA # _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM PHAN QUANG PHUONG
Last Middle First

Current Address: 92/815/9 Tôn. Thất. Thuyết - P15. Q4 - Ho Chi Minh City

Date of Birth: 03.10.1943 Place of Birth: Gia Định

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06. 1975 To 08. 10-1984
Years: 09 Months: 02 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

Sài Gòn, 20-4-1990

Kính gửi Bà Khúc Minh - Cháu quý mến!

-Eoi chân thành gửi lời kính thăm sức khỏe bà được mạnh giỏi và xin gửi lời thành thật cảm ơn bà đã giúp đỡ cho tôi được ghi danh trong "Hội từ nhân chính trị tại Việt Nam" và nay xin được bổ túc hồ sơ. Kính thưa Bà quý mến!

Trước 30-4-1975, tôi phục vụ trong QLVNCH giữ chức vụ Đại úy sĩ quan hành quân - Tiểu đoàn 300 Đ? Điều khu Quảng Bình. Công tác chiến miền Nam tôi phải học tập Cải tạo từ ngày giải phóng đến 10-8-1984 mới được thả.

Hoàn cảnh của tôi hiện nay rất khó sở dĩ vật chất lẫn tinh thần; "Nước mất nhà tan"... Cuộc đời rất bi thảm, khổ phen rất hăm hăm. Công không có hương lai về chính trị, nên không được tự do thoải mái; lúc nào cũng bị ám ảnh bị giam cầm bất bỏ lúc nào cũng được.

-Tôi rất hy vọng đặt niềm tin tưởng với Bà và quý Hội giúp đỡ cho hoàn cảnh của tôi. Vì tôi không có thân nhân ở nước ngoài bảo lãnh cho tôi định cư lập nghiệp để sinh sống. Hoàn cảnh của tôi nay chỉ còn có hai bàn tay trắng. Tài sản đã mất hết không còn gì luôn cả vợ và 4 đứa con cũng vậy. Gia đình đã sang ngang. Tài liệu giấy tờ của tôi bị đốt hết và thất lạc.

Vì vậy tôi phải lập gia đình mới sau này để được an ủi phần nào cho quãng đời còn lại của tôi.

Kính mong Bà giúp đỡ cho hoàn cảnh của tôi ở nước tiếp nhận "nước Mỹ" xin được cấp LOI để tôi tiên dụng xin Việt Nam cấp giấy xuất cảnh rời Việt Nam.

Trân trọng kính mong Bà được giúp đỡ cho một người đã bị ngã ngựa hầu được đứng dậy tìm cuộc sống.

Thân ái kính chào Bà và thành thật rất cảm ơn Bà

Xin chào.

Đuôi

Phan Quang Phương

-->

Hồ sơ gồm có đề Bộ Trú:

- Sao Hồ khẩu thông trú (2 b)
- Giấy Ra trại (2 b)
- Giấy khai sinh có hình Phan-quang-Phuong (2 b)
- Giấy hôn thú (2 b)
- Giấy lý di (2 b)
- Chứng minh nhân dân mới Phan-quang-Phuong (2 b)
- Căn cước cũ Phan-quang-Phuong (2 b)
- Giấy khai sinh Đông-thị-Minh (2 b)
- Chứng minh nhân dân Đông-thị-Minh (2 b)
- Căn cước cũ Đông-thị-Minh (2 b)
- IV- 227853 (1 b)

Hồ Chí Minh city April 30th 1990

Respectfull to: Mr. Director of Orderly Departure Program

Questionnaire for ODP applicants

Object: Request for issuing a letter of introduction (LOI)

ODP: IV-227853

A. Basic Identification data

1. Name: PHAN-QUANG-PHUÔNG
2. Other name
3. Date/place of birth: 10-3-1943 An-Khánh Xã-Gia Định
4. Residence address: 92/B15/9 Tôn-Thất-Chuýêt F15-Q4. HCM
5. Mailing address: 92/B15/9 Tôn-Thất-Chuýêt F15-Q4. HCM
6. Current occupation: nghề may mặc

B. Relatives to accompany me

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Relationship
1. Đông-thị-Minh	15-11-1950	Sài Gòn	F	Wife

C. Relatives out-side VN

1. Closet relatives in the US

- a. Name
- b. Relationship
- c. Address

D. Complete family listing

- | | | (Living / Dead) |
|------------------|-------------------------|-----------------|
| 1. Father | Phan-quang-Hồng 1918 | (L) |
| 2. Mother | Phan-thị-Luan 1920 | (L) |
| 3. Spouse | Đông-thị-Minh 1950 | (L) |
| 4. Former spouse | Trần-thị-Chuýêt 1947 | (L) |
| 5. Children: | Phan-anh-Bằng 1967 | (L) |
| | Phan-quang-anh-Bảo 1968 | (D) |
| | Phan-thị-anh-Đào 1969 | (L) |
| | Phan-quang-Lân 1970 | (L) |
| | Phan-quang-Bình 1973 | (L) |

6. Siblings:

- | | | |
|----------------|------|-----|
| Phan-thị-Nam | 1945 | (L) |
| Phan-thị-Kim | 1953 | (L) |
| Phan-thị-Nghĩa | 1956 | (L) |
| Phan-quang-Bến | 1958 | (L) |

E. Employment by US government Agencies or other US organization of you or your spouse

1. Name
2. Position title

3. Agency / Company / office
4. Length of Employment
5. Name of American supervisor
6. Reason for separation

F. Service with GVN or RVNAF by you or your spouse

1. Name of person serving: PHAN QUANG - PHUÔNG
2. Dates: From December 23th, 1963 - to April 30th, 1975
3. Last rank: Đại úy (Captain) Serial number: 43/163742
4. Ministry/office/military unit: Tiểu đoàn 380 ĐL / Tiểu khu gia đình
5. Name of supervisor: Đại tá Châu Văn Tiền, Tiểu khu Trưởng, Thiếu tá Đỗ Văn Hoàn - Tiểu đoàn Trưởng
6. Reason for separation: April 30th, 1975 Công Sản giải phóng xâm chiếm Miền Nam
7. Name of American advisor: Major Duane H. Myers ^{Đức Mỹ}
8. US training Courses in VN: Khóa 19 Rừng núi Bùn lầy BDA
9. US awards or certificates:

G. Training outside VN of you or your spouse

H. Re-education of you or your spouse

1. Name of person in reeducation: PHAN QUANG - PHUÔNG
2. Time in reeducation: From May 1975 - to August 1984
3. Still in re-education: No

I. Any additional remark: Trân trọng đề đơn kính xin cấp thư giới thiệu (LOI); đề tiên dụng xin Chính quyền Việt Nam cấp giấy xuất cảnh và xin được gọi đến địa: Bà KHUỐC - MINH - THỎ

PO. BOX 5435 ARLINGTON, VA

22205 - 0635. Telephone

USA

Chuyến đi cho tôi.

Điêng Các con của tôi theo mẹ, đã bán nhà đi nơi khác; Chúng không muốn đi theo tôi.

Hồ sơ quân ngũ và giấy tờ của tôi trước 30.4.75 đã bị hủy bỏ + thất lạc hoàn toàn.

Trân trọng thành kính biết ơn sâu xa nhất của tôi.

Nay Kính đơn.

Date: April 30th 1990

Signature



Phan - quang - Phuong

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN 4

IV-227853.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh phúc

Thu lý số: 242

Năm 1986

TRÍCH SAO BẢN ÁN DÂN

Tại án Sơ thẩm số: 03 ngày 17 tháng 01 năm 1987
Tòa án nhân dân Quận 4 đã xét xử: Công khai
việc: Xin thuận tình ly hôn.

Giữa:

Một bên là: Anh PHAN QUANG PHƯƠNG, sinh năm 1943
Nghề nghiệp: thợ may

Một bên là: Chị TRẦN THỊ TUYẾT, sinh năm 1947
Nghề nghiệp: buôn bán
Cung trú quán: 92B/15/23 Tôn Thất Thuyết

ÁN ĐÃ TUYÊN:

- 1- Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Phan Quang Phương và chị Trần Thị Tuyết.
- 2- Công nhận sự thỏa thuận: chị Tuyết nuôi giữ 2 trẻ đẻ con chung tên: Phan Quang Sơn sinh năm 1970 và Phan Quang Bình sinh năm 1973. Mỗi tháng anh Phương đóng góp phí tổn để nuôi con là $100đ \times 2 = 200đ$ kể từ tháng 01/1987 cho đến khi các trẻ lớn vượt trường thành.

Anh Phương được quyền đến thăm con. Vì lợi ích của con cái khi con thiết có thể thay đổi việc nuôi giữ hoặc góp phần vào phí tổn nuôi con.

HỘI THẨM NHÂN DÂN,
Đã ký

- ĐANG THỊ SỬU
- ĐỖ THỊ THUYẾT HẠNH

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA,
Đã ký

DƯƠNG XUÂN BIẾN

Trích sao như trong bản án,
Ngày 13 tháng 01 năm 1987
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4
Tham Phan,

DƯƠNG XUÂN BIẾN.

IV-227853

COM

Độc lập

MINH HẠNG VÀ CHỨC

Giáo trung

Độc lập

248

01010378

15/06/84

(TRAI B. DUY HAI B. D)

Căn cứ tại thị xã 3/3/84 ngày 12/03/1975 của Thủ
Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và chính sách đối v
cơ quan chính quyền của chủ tịch và các cơ quan chính quyền

Các cơ quan tư pháp Bộ Quốc Phòng và các cơ quan
Thủ Tướng Chính Phủ

Thị Hành quyết định thị xã 305 ngày 26/6/1984 của Bộ

CẤP BẮC B. TRAI

1/- và tên: **PHAN QUANG PHUONG**

Năm sinh: 1945

Sinh quán: **Giáo đình**

Trú quán: **92/05/23 Cơn thất thuyệt được 4 TP 110 ch. K.**

Số dân: **43/163742** cấp học: **Đại học**

Chức vụ: **Sĩ quan phụ tá hành quân**

~~Thị hành và chính quyền của các tổ chức chính quyền nhân~~
~~dòng của chủ tịch cũ.~~

~~Thị hành~~ **Cải tạo (Choi)**

Khi và tiếp tiếp trình ngay giấy này với UBND, Công an, xã, phường hoặc
huyện, quận: **4** tỉnh, thành phố: **Hồ Chí Minh**

và phải tuân theo các quy định của Ủy ban nhân dân, tỉnh, thành phố và việc
quản chế, nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

- Thời gian quản chế: **12 (mười hai tháng)**
- Thời gian đi đường: **04 ngày** (kể từ ngày cấp giấy trả lại)
- Tiền và lương thời đi đường cấp: **250.00**

LÀNG NGON TÂY B. TRAI

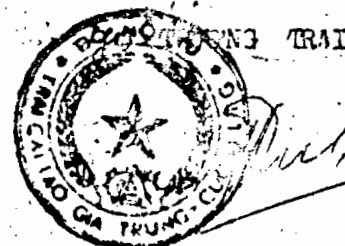
TRAI KI B. TRAI
ĐƯỢC CẤP GIẤY

-Quê: **Phan Quang Phường**

-Danh bản số: **6715**

-Lớp T. **Quản phân**

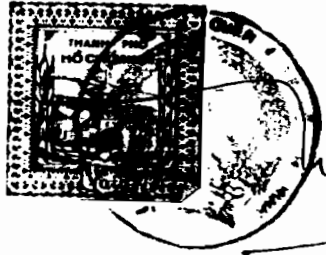
Đuon



TRAI B. TRAI
LÊ NHƯ PHU

Phan Quang Phường

88 604
CHỨNG NHẬN
GIỐNG Y BẢN CHÍNH
Xuất trình tại UBND Phường 15
Ngày 12 tháng 10 năm 1988
TM.UBND PHƯỜNG 15 Q.4
P. CHỦ TỊCH




PHẠM VĂN NGỰ

From: Phan-quang-Phuong
92/B15/9 Gm-Ahat-Chuyet
F15-Q4-HCM
VIET-NAM

PARAVION



To: Mrs KHUC-MINH-THU
PO BOX 5435 Arlington - VA
22205-0635

-USA-



JUN 27 1997

75-28.500

Số 2274

CHỨNG NHẬN

GIỚI Y BẮN CHÍNH

Xuất trình UBND Phường 15

Năm 3-1990

Ngày 15-10-1990



NGUYỄN VĂN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 02020874

Họ tên: PHAN QUANG PHU

Sinh ngày: 10-04-1943

Nguyên quán: Phan L.

Đã ở Chi Minh

Nơi thường trú: 92/B15/22

Thuyết: 15/10/1990



IV =

227853

Dân tộc:	Kinh	Tôn giáo:	Điên Chua
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH:			
Nốt ruồi Glen dưới trước đuôi mắt phải			
Ngày: 5/11/1968			
GIAM ĐỐC TÁC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN			
<i>hanh</i>			
Phật Chánh			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020397540**

Họ tên: **ĐỒNG THỊ MINH**

Sinh ngày: **15-11-1950**

Nguyên quán: **Đuyên-Yết,
Hà-Sơn-Bình.**

Nơi thường trú: **92/H15/25 Tôn-T-
Thuyết, Q1, TP. Hồ Chí Minh.**

IV: 227853

IV: 2274

CHỨNG NHÂN

GIỚI V. BAN CHÍNH

Ngày 3 tháng 01 năm 1990



Trail

NGUYỄN VĂN QUANG

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên Chúa	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chằm cách 1cm trên trước đầu mày phải.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 20 tháng 10 năm 1978	
		T. K. AN QUÂN 4 PH. TR. AN QUÂN 4	

VIỆT NAM CỘNG HÒA

THẺ CÁN QUOC

Số **01684608**

Họ Tên **PHAM QUANG PHUONG**

Ngày sinh **05-10-1989**

Địa chỉ **Phước Ninh, Kontum**




IV=227853

33-2233-

CHỨNG NIỄN

GIỜNG Y ĐÀN CHÍNH

Xuất trình tại (0610) Phường 10

Ngày 21 tháng 12 năm 1989

TM (0610) PHUONG 1004

QUẢN LÝ



nh

PHAM VAN NGHI

Dấu vết riêng:

Tàn nhang bên trái
nhơn trung.

Cao: 1 th 60 B

Nặng: 46 Kg

Chữ ký đương sự:

Kontum ngày 10/6/1969

Trưởng-Ty Cảnh-Sát Q-G₂

Phạm Công Trứ

PHẠM-CÔNG-TRỨ

Ngón trỏ mặt



Ngón trỏ trái



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN CƯỚC Số 00879667

Họ Tên: **PHẠM VĂN NGHỊ**

Ngày sinh: **15-11-1989**

Chức vụ: **PHẠM VĂN NGHỊ**

Mẹ: **PHẠM VĂN NGHỊ**

Địa chỉ: **22/ĐB/2 Tôn Thất Thuyết**




IV-227853

Số 2233

CHỨNG NHÂN

GIỒNG Y ĐÀN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 15

Ngày 01 tháng 12 năm 1989

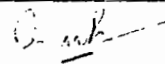
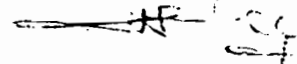
T.M. UBND PHƯỜNG 15.04

PHẠM VĂN NGHỊ



PHẠM VĂN NGHỊ

Đã được
Hàng Văn Thái
Đã được
Đã được
Đã được

Dấu vết riêng: tàn nhang cách 2,5		Cao: 1 th 50
trên trong máy phải		Nặng: 44
Chữ ký đương sự: 		Ngón tro mạt
Saigon, ngày 13/03/1969		
T.Ư. N. GIAM ĐỐC CẢNH SÁT ĐỢT SAIGON		Ngón tro trái
TRƯỞNG-TY CẢNH SÁT ĐỢT QUÂN-TU		
		
HÀNG VĂN THÁI		

Xã, Thị trấn: 15

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thị xã, Quận: 4

Thành phố, Tỉnh: Hồ Chí Minh

BẢN SAO

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Số 62-KH-88

Quyển số 01-15

	VỢ	CHỒNG
HỌ VÀ TÊN Bí danh	<u>Lê Thị Minh</u>	<u>Phan Quang Phương</u>
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	<u>15-11-1950</u>	<u>10-3-1943</u>
Quê quán		
Nơi đăng ký thường trú	<u>92B15/15 Tôn Thất Thuyết Phường 15-Quận 4</u>	<u>92B15/15 Tôn Thất Thuyết Phường 15-Quận 4</u>
Nghề nghiệp	<u>Thợ may</u>	<u>Thợ may</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Số CMND hoặc hộ chiếu	<u>020377540</u>	<u>022426875</u>

Đăng ký, ngày 23 tháng 6 năm 1988

TM/UBND 115-01 Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 23 tháng 12 năm 1989

TM/UBND 115-04 Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

P. CHỦ TỊCH
(Đã ký và đóng dấu)
TRẦN NGỌC LẠI



IV-227853

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh /HCM

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 1(K08)-hls

Quyển số _____



Họ và	NGUYỄN THỊ NGUYỄN		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Mười lăm tháng mười một năm chín trăm năm mươi (15.11.1950)			
Nơi sinh	Saigon 110 đường Nguyễn			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN VĂN QUÝ	NGUYỄN THỊ NGUYỄN		
Dân tộc				
Quốc tịch				
Nghề nghiệp	Thợ may	Nhà bếp		
Nơi ĐKNK thường trú				
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Vũ Thị Nga 30 tuổi			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

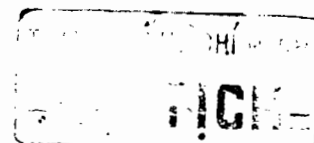
Ngày 2 tháng 7 năm 1988

Đăng ký ngày 20 tháng 11 năm 1950
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM/UBND TP. HCM ký tên đóng dấu

Phạm Văn Phòng

Phạm Kim Thảo



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường 15
Huyện, Quận 4
Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số 37-KS-TB
Quyển số 01-15



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Phan Quang Phương Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Ngày mười, tháng ba, một chín bốn ba.
(10-03-1943)
Nơi sinh An Khánh - Gia Định
Dân tộc _____ Quốc tịch _____

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Phan Thị Loan</u>	<u>Phan Quang Hồng</u>
Tuổi	<u>1920</u>	<u>1918</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	<u>Thợ mộc</u>
Nơi thường trú	<u>92B/15/9 Tôn Thất - Thuyết - P15-04</u>	<u>Tập đoàn 5 Xuân Phú - Quận Lộc - Đồng Nai</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Phan Quang Phương (Khai sinh lại do sổ hộ cũ bị
thất lạc)

Đăng ký ngày 19 tháng 08 năm 1988

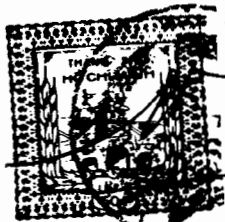
Người đứng khai

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
P. CHỦ TỊCH
(Đã ký và đóng dấu)
TRẦN NGỌC LAI

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 20 tháng 12 năm 1989

T/M UBND



Ký tên, đóng dấu

TRẦN NGỌC LAI

TRẦN NGỌC LAI

BO JOE VU

CONF HO4, X1 441 GHE 11400 VUNT 0001
HGC Lap - 11400 - 11400 11400

UC-CL 714 CPN
Field 7145-2000

địa trung; ngày 6 tháng 8 năm 1984

248

Serial No. 0:0:0:3:7:8:1:5:3:6:2:

(7142 10 001

21

CÔNG AN TRẠNG HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỆN
3093
20/11/74

104

Căn cứ chỉ thị số 36/CT ngày 22/03/1977 của Thủ Tướng Chính Phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về chỉnh sách đời với binh sỹ, nhân viên có quân chức, quyền của chế độ cũ và đang phải phân động đang tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc Phòng, Bộ Nội Vụ số: 07 tháng 11/1977 của Thủ Tướng Chính Phủ, tính từ ngày 26/6/1984 của Bộ Trưởng B.N.V

Thi Hành quyết định của số 305 ngày 26/6/1984 của Bộ Trưởng B.N.V

CẤP QUẢN LÝ TRẠI

1-1c và tên: PHAN QUANG PHUÔNG

Năm sinh: 1943

Sinh quán : Gia Định

Sinh quán : Old Cam
Trí quán : 92/815/23 Cón thát Chuyết Quán 4 TP Hồ Chí Minh

Số điểm: 43/163742 cấp học: Đại học

S. 2 quon phutá inán quon

đồng chí của tôi.

đang chờ chờ là đủ.
- 17 đ. t. h. *Cải tạo 100%*

Khi va chạm tiếp trình này gây nên với UBND, Công an, phòng thuộc
huyện, quận 4 tỉnh, thành phố. *Đoàn Văn*

và phải tuân theo các quy định của Ủy ban nhân dân, tỉnh, thành phố và việc quản chế, nhà cư trú và các mặt quản lý khác.

- Thời gian quân chế: 12 (mười hai tháng)

- Thời gian di dưỡng 04 ngày (kể từ ngày cấp giấy ra trường)

... Tiền và Thuế, thuế là đúng rồi chứ. 250⁺00

LAN NGON TAY HO PHU

THỜI KHI MÀA MƯA
ĐUỐI CÁT GIỮA

-Củ: Phan Quang Phương

• Danh sách số: 6715

.. Lớp 7A1 *Quản phân*

Thru



THIỆU TÀI
LÊ HỮU PHƯƠNG

Phan Quang Phưởng

2276

CHUNG MIỆN
GIỜ Y BẢN CHÍNH

Xuất hiện tại UBND Phường 15

Ngày 4 tháng 4 năm 1990

TRƯỜNG PHƯỜNG 15 Q4

P. CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN QUANG

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN 4CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh phúcThu lý số: 242
Năm 1986**TRÍCH SAO BẢN ÁN DÂN**

Tại án Sơ thẩm số: 03 ngày 17 tháng 01 năm 1987
Tòa án nhân dân Quận 4 đã xét xử: Công khai
việc: Xin thuận tình ly hôn.

Giữa:

Một bên là: Anh PHAN QUANG PHƯƠNG, sinh năm 1943
Nghề nghiệp: Thợ may

Một bên là: Chị TRẦN THỊ TUYẾT, sinh năm 1947
Nghề nghiệp: Buôn bán

Cung trú của: 92E/15/23 Tôn Thất Thuyết

ÁN BẢ TUYÊN:

- 1- Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Phan Quang Phương và chị Trần Thị Tuyết.
- 2- Công nhận sự thỏa thuận: chị Tuyết nuôi giữ 2 trẻ con chung tên: Phan Quang Sơn sinh năm 1970 và Phan Quang Đình sinh năm 1973. Mỗi tháng anh Phương công góp phí tổn để nuôi con là $1000 \times 2 = 2000$ xu từ tháng 01/1987 cho đến khi các trẻ lần lượt trưởng thành.

Anh Phương được quyền đến thăm con. Vì lợi ích của con cái khi cần thiết có thể thay đổi việc nuôi giữ hoặc góp phần vào phí tổn nuôi con.

Số: _____
NƠI NHẬN
|

HỘI THẨM NHÂN DÂN,
Đã ký

- ĐANG THỊ SỬ
- ĐỖ THỊ THUYẾT HẠNH

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA,
Đã ký

DƯƠNG XUÂN BIÊN

Trích sao như trong bản án,

Ngày 13 tháng 07 năm 1987TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4
Tham Phan,

DƯƠNG XUÂN BIÊN.

3- Công nhận sự thỏa thuận như sau :

- Anh Phương và chị Tuyết từ nguyên để căn nhà số 92B/15/23 Tôn Thất Thuyết và số tài sản gồm 4 cái tủ, 2 cái giường và 1 bộ bàn ghế cho 2 người con.
- Bà Tuyết được ở căn nhà để nuôi con.

An phí 300.000 anh Phương chịu.

Bức cho các đương sự biết có 15 ngày kháng cáo án sơ thẩm kể từ ngày Tòa tuyên án. -

IV: 227853

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND
1	2	3	4	5	6
01	Phan Thị Loan	chủ hộ	NỮ	1920	02039758
02	Phan Thị Nam	con rể	nữ	25.10.1945	020397509
03	Phan Thị Kim	con rể	nữ	22.8.1953	0203975K
	(Kết)				
04	Nguyễn Văn Phú Cường	cha mẹ đẻ	NỮ	28.11.1961	021597906
05	Nguyễn Văn Sơn Hải	con gái	NAM	21.3.1971	022426880
06	Nguyễn Phan Kim Ngân	Con	Nữ	25.6.85	
7.	Đặng Thị Thanh Lan	con rể	Nam	1945	022426881
8	Dũng Thị Cẩm Lệ	con dâu	NỮ	1950	020397540
9	Phan Quang Dương	con	Nam	1943	022426875

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

NK 4

IV: 227853

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 400131 CN

Họ và tên chủ hộ: Phan Thị Loan
 Ấp, ngõ, số nhà: 92B/15/9
 Thị trấn, đường phố: Côn Cát, Chuột
 Xã, phường: Núi Lãm
 Huyện, quận: Tên

2232

CHỨNG NHẬN

ỦY BAN CHÍNH

Lê trình họ: LIÊN Phường 15

Ngày 21 tháng 12 năm 1989

TÀI SỔ QUẢN LÝ QUẢN LÝ

CHỦ TỊCH

Ngày 10 tháng 3 năm 1989

Trưởng công an: Chân

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Bình



PHẠM VĂN NGHỊ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN QUỐC số 00879667

Họ Tên **PHẠM VĂN NGHỊ**

Ngày, nơi sinh **15-11-1950**

Chưa **Đã**

Mẹ **Nguyễn Thị Ân**

Địa chỉ **92/B15/25 Tôn Thất Thuyết**




IV-227853

2233
ĐIỀU NHẬN
GIẤNG V. BÀN CHÍNH
 Số 17/10/1980 Phước Lễ
 Ngày 21 tháng 12 năm 1989
 1980/12/21



PHẠM VĂN NGHỊ

Dấu vết riêng: **tàn nhang cách 2,5** Cao: 1 th 50
trên trong máy phải

Nặng: 44

Chữ ký đương sự: *[Signature]*

Sài Gòn, ngày 13/03/1969

T.Ư. N. GIÁM ĐỐC CẢNH SÁT ĐQT SAIGON

TRƯỞNG-TY CẢNH SÁT QG QUẬN-TU

[Signature]
HÀNG VĂN THÁI

Ngon tro mặt

Ngon tro trái

VIỆT NAM CỘNG HÒA
THẺ CĂN QUỐC
 Số 01884488
 Họ Tên PHAN QUANG PHUONG
 Ngày sinh 10-3-1943
Ấp Khe Xá Cầu Bình
Phước Ninh - Hòa
 Mẹ Phan Thị Loan
 Địa chỉ Phước Ninh, Kontum



IV-227853

2233

CHỨNG NHÂN
GIỐNG Y BẢN CHÍNH
 Xuất trình tại UBND Phường 15
 Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh
 Ngày 12/01/81



Phan Van Nghi
PHAN VAN NGHI

Dấu vết riêng:

Tàn nhang bên trái
nhỏ trung.

Cao: 1 th 60 B

Nặng: 46 Kg

Chữ ký đương sự:

Kentum ngày 10/6/1969

Trưởng-Ty Cảnh-Sát Q-G

PHẠM-CÔNG-TRU

Nghĩa trở mặt



Nghĩa trở trái



Số 2284

CHUNG NHẬN
GIẤY BÀN CHÍNH

Khu vực làm việc UBND Phường 15
Số 8 tháng 01 năm 1990
M. 15.01.01.04



NGUYỄN VĂN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 0222222222

Họ tên: PHAN QUANG F. 227853

Sinh ngày: 10-2-1943

Nguyên quán: Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú: 92/B15/23

Thuyết, P15, P. 15, P. 15, P. 15



Dân tộc:

Linh

Tôn giáo:

Thiên Chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Một rưỡi Clen dưới
trước dưới mắt phải

Năm 5 tháng 1 năm 1966

GIAM ĐỐC TRƯỞNG TY CÔNG AN

NGON TRÓ TRÁI NGON TRÓ PHẢI

hanh

Chanh

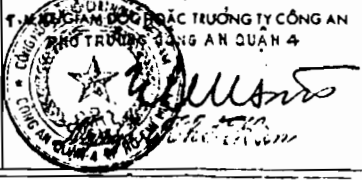
2284
CHỨNG NHẬN
GIỜ Y BAN CHÍNH
Số chứng nhận: 020397540
Ngày cấp: 01/11/1990
Hành phố: Hà Nội



uaw
NGUYỄN VĂN QUANG

	
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN	
Số:	020397540
Họ tên:	ĐỒNG THỊ MINH
Sinh ngày:	15-11-1950
Nguyên quán:	Duyên-Yết, Hà-Son-Bình.
Nơi thường trú:	92/H15/25 Tôn-T- Thuyết, Q. TP. Hồ Chí Minh.

IV
227853

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên Chúa	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chấm cách 1cm trên trước đầu mày phải.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 20 tháng 10 năm 1978	
			

Xã Thị trấn: 15

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thị xã, Quận: 4

Thành phố, Tỉnh: Hồ Chí Minh

BẢN SAO

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Số 62-KH-88

Quyển số 01-15

	VỢ	CHỒNG
HỌ VÀ TÊN Bí danh	Dòng Thị Minh	Phan Quang Phương
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	15-11-1950	10-3-1943
Quê quán		
Nơi đăng ký thường trú	23015/23 Tôn Thất Thuyết Phường 15-Quận 4	23015/23 Tôn Thất Thuyết Phường 15-Quận 4
Nghề nghiệp	Thợ may	Thợ may
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Số CMND hoặc hộ chiếu	020397540	022426875

Đăng ký, ngày 23 tháng 6 năm 1988

TM/UBND P15-04 Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

P. CHỦ TỊCH

(Đã ký và đóng dấu)

TRẦN NGỌC LAI

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 20 tháng 12 năm 1989

TM/UBND P15-04 Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

P. CHỦ TỊCH

TRẦN NGỌC LAI

IV-227853

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn _____

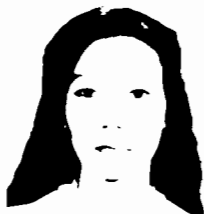
Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh HOÀ

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 10081

Quyển số _____



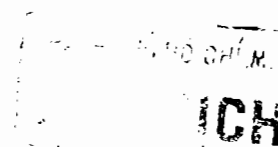
Họ và tên	<u>DƯƠNG THỊ NGUYỄN</u>		Nam, nữ <u>nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày 13 tháng 02 năm 1990</u>		
Nơi sinh	<u>Saigon 17</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>DƯƠNG THỊ NGUYỄN</u>	<u>NGUYỄN THỊ NGUYỄN</u>	
Dân tộc Quốc tịch			
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Thợ may</u>	<u>Nội trợ</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Vũ Thị Quý</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 2 tháng 7 năm 1998

TM/UBND TH ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 20 tháng 11 năm 1990
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....15.....
Huyện, Quận.....4.....
Tỉnh, Thành phố.....HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số.....37-KS-TH
Quyền số.....01-15



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Phan Quang Phương Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Ngày mười, tháng ba, một chín bốn ba.
(10-03-1943)
Nơi sinh An Khánh Xã - Gia Định
Dân tộc Việt Nam Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Phan Thị Loan</u>	<u>Phan Quang Hồng</u>
Tuổi	<u>1920</u>	<u>1918</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	<u>Thợ mộc</u>
Nơi thường trú	<u>92B/15/9 Tôn Thất - Thuyết - P.15-Q4</u>	<u>Tập đoàn 5 Xuân Phú - Xuân Lộ - Đồng Nai</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Phan Quang Phương (Khai sinh lại do sổ bộ cũ bị
thất lạc)

Đăng ký ngày 19 tháng 08 năm 1988

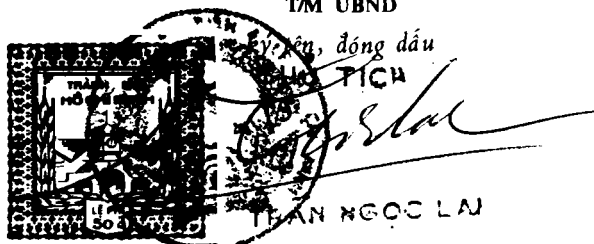
Người đứng khai

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
P. CHỦ TỊCH
(Đã ký và đóng dấu)
TRẦN NGỌC LAI

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 20 tháng 12 năm 1989

T/M UBND



IV: 227853

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

NK 4

IV_227853	
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Số: 400131...CN	
Họ và tên chủ hộ: <u>Phan Thị Loan</u> Ấp, ngõ, số nhà: <u>92B/15/9</u> Thị trấn, đường phố: <u>Côn Cát Tuyết</u> Xã, phường: <u>Núi Lân</u> Huyện, quận: <u>Tp</u>	
Số <u>2232</u>	
CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH Xuất trình tại UBND Phường 15 Ngày <u>21</u> tháng <u>12</u> năm <u>1989</u> TP. HỒ CHÍ MINH 1504 CHỦ TỊCH	
	Ngày <u>10</u> tháng <u>8</u> năm <u>1982</u> Trưởng công an: <u>Chấn A</u> (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)  <u>Nguyễn Thế Sơn</u>
THỊ TRẤN VÀNG NGHĨ	

Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand



12/15/23 Ton That Thuyet
P.O. Box 4
H.P. Ho Chi Minh

Reference: IV - 227853

Dear Sir/Madam:

Phan Quang Phuong (4)

We have received your application and have opened a file for you. Your file (IV) number is listed above. Please mark this number on all documents and correspondence you send to us.

The following is a list of documents which are usually needed to complete our file. Before we can accept you, we must have these documents.

Family Documents

- A copy of your birth certificate and the birth certificates of each member of your family.
- A copy of your marriage certificate (if there was a previous marriage we will also need a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated).
- A copy of each person's Vietnamese ID card.
- A photo of each person.

Employment Documents

- Photocopies of papers that show you worked for the U.S. Government or a U.S. organization. Papers that show you worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese Government or serving in the Vietnamese Military before April 30, 1975. Papers that show you went to school or had training in the U.S. or in another country with U.S. help.

These papers could be personnel actions, payroll slips, certificates, diplomas, ID cards, travel orders, or the like. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you may have received from them.

- If you or a member of your family has been in re-education, send a copy of the release certificate.
- If you have a close relative in the United States or another country send us the name and address, and tell us how the person is related to you.

NOTE: Your legal spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you to the United States.

You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file.

In addition to submitting the required documentation, you should apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, it is still the decision of the Vietnamese authorities whether or not you will be permitted to depart. This office has no influence over decisions by the Vietnamese authorities regarding the issuance of Exit Permits. Therefore, all efforts to obtain Exit Permits must be made by you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in the U.S., and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for you, but rather to inform you that we have established a case file and to tell you the IV file number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us unless it is to report a change of address, or to tell us you have obtained Exit Permits; in that case, send us the Exit Permit numbers.

Sincerely,

MMB

Orderly Departure Program
127 South Sathorn Road
Bangkok, 10120, Thailand



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: 227853

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Phan Quang Phuong
Last Middle First
- Current Address: 92/815/9 Tôn Thất Thuyết P. 15. Q. 4. TP HCM.
- Date of Birth: 03/10/43 Place of Birth: VN.
- Previous Occupation (before 1975) Capt.
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/75 To 08/86/84
Years: _____ Months: _____ Days: _____
3. SPONSOR'S NAME: Vietnamese Evangelical Church Barnsville
Name Plymouth MN.
Address and Telephone Number _____
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HỘI THANH TIN LANH BURNSVILLE
VIETNAMESE EVANGELICAL CHURCH BURNSVILLE
PLYMOUTH MINNESOTA

Pastor: Oan Van Tran

Ngày 23 tháng 1 năm 1989

To: Bà KHUẾ MINH THỎ, Chủ tịch
Hội gia đình tù-nhân chính trị VN
P.O. Box 5435 Arlington VA 22205

Thưa Bà chủ-tịch,

Tôi xin lời chào thăm đến Ban chấp-hành quý hội và tin rằng thượng-đế vẫn luôn ở cùng ban phước trên công việc của quý hội.

Kính xin bà vui lòng ghi tên các anh nạn nhân chính trị còn bên Việt-nam vào danh-sách chung, và xin can-thiệp để họ sớm có L.O.I. vì như vậy họ mới có thể lập-thủ tục xin chính-quyền Việt-nam xuất-cảnh.

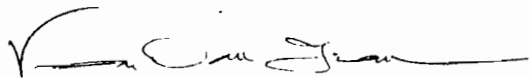
- TRƯƠNG HIẾU LIÊM	Trung-uy, IV # 217926, giấy ra trại và thư
- NGUYỄN THANH OAI	IV # 088243 L.O.I. Hồ sơ kèm theo
* NGUYỄN TÂN TIẾN	IV # 044354 Giấy ra trại Hồ sơ kèm theo sau
* DƯƠNG VĂN HIỀN	Ch/uy Giấy ra trại, Hồ-sơ sẽ kèm theo sau
* PHAN VĂN NHƯT	Thiếu-tá, Giấy ra trại. Hồ sơ sẽ chuyển sau
* NGUYỄN VĂN NGÀ	Thiếu-tá Giấy ra trại. Hồ sơ sẽ chuyển sau
- PHAN QUANG PHƯƠNG	Dại-uy IV # 227853 Hồ-sơ đính kèm.

Thay lời cho Hội-thánh và các anh nạn nhân chính-trị và gia-dình, tôi xin chân-thành cảm ƠN Bà và quý Hội.

Còn không lâu nữa Tết nguyên-dán sẽ đến, nhân trước thêm năm kỷ-ty, tôi xin kính Bà và quý Hội năm mới an-khang, thịnh-vượng và dồi-dào sức-khỏe để phục-vụ ý-nghĩa cao-đẹp mà quý hội đeo-đuôi.

Nguyên xin Đức-chúa-trời toàn năng ban phước-hạnh trên đây trên mỗi người của quý hội.

Thân-mến,



Mục-su Trần văn Oan

CÔNG AN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CÔNG AN QUẬN 4

SỐ 677 BN

ĐV 327853

BIÊN NHẬN

CÔNG AN QUẬN 4

Có nhận hồ sơ xin xuất cảnh

1: HOA KỲ

Cha Ông, Bà :

PHAN QUANG PHƯƠNG

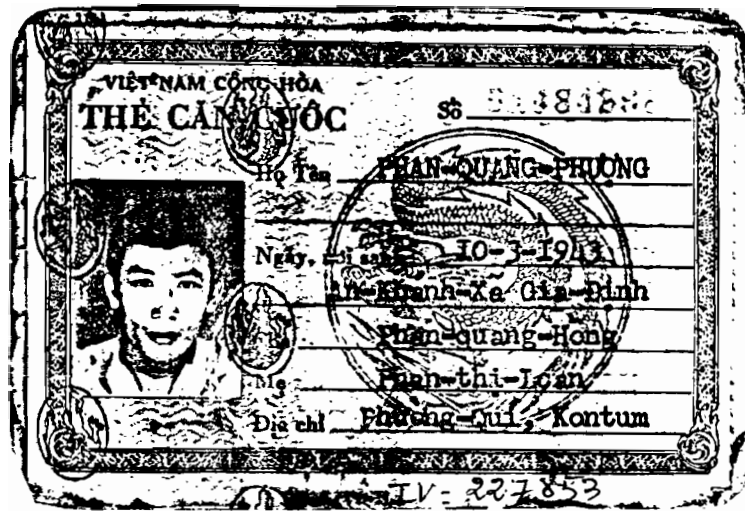
Địa chỉ: 42/BIS/9 T3 P15 QU

hi giải quyết cơ quan có thẩm quyền sẽ thông báo sau.

Ngày 24 tháng 10 năm 1988

Trưởng Công an Quận 4





Dấu vết riêng: Tàn nhang bên trái nhỏ trung.		Cao: 1 th 60 B	
Chữ ký đương sự:		Nặng: 46 Kg	
Kontum ngày 10/6/1969		Ngón trỏ mặt	
Trưởng-Ty Cảnh-Sát Q-G ₂		Ngón trỏ trái	
 PHAM-CÔNG-TRU			



Dấu vết riêng: <u>tàn nhang cách 2,5</u>		Cao: 1 th 50.	
trên trong máy phải		Nặng: <u>44</u>	
Chữ ký đương sự: <u>[Signature]</u>		Ngón trỏ mặt 	
Saigon, ngày <u>13/03/1969</u>		Ngón trỏ trái 	
T. U. N. GIAM ĐỐC CẢNH SÁT Q. Đ. T. SAIGON			
TRƯỞNG-TY CẢNH SÁT Q. Đ. QUÂN-TU			
<u>[Signature]</u>			
HÀNG VAN THAI			



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

IV: 227853

Tỉnh, Thành phố
Hồ Chí Minh
Quận, Huyện 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 04.15
Số 62.KH-80

Xã, Phường
15

CHUNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Đặng Thị Minh
Sinh ngày 15-11-1950
Quê quán
Nơi đăng ký thường trú q2B 15/25 Tân Thất
Thuyết phường 15 - Quận 4
Nghề nghiệp Thợ may
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 020397540

Họ và tên người chồng Phan Quang Phương
Sinh ngày 10-3-1943
Quê quán
Nơi đăng ký thường trú q2B 15/23 Tân Thất
Thuyết p 15 - Q4
Nghề nghiệp Thợ may
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 022426875

Kết hôn ngày 23 tháng 6 năm 1988

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

Đặng Thị Minh
Đặng Thị Minh

Phan Quang Phương
Phan Quang Phương



TRẦN NGỌC LẠI

IV: 227853

ĐO 102 VU

ĐO 102 VU - ĐO 102 VU - ĐO 102 VU

Đo 102 VU - ĐO 102 VU - ĐO 102 VU

ĐO 102 VU

ĐO 102 VU

ĐO 102 VU

Đo 102 VU - ĐO 102 VU - ĐO 102 VU

Đo 102 VU - ĐO 102 VU - ĐO 102 VU

(TAY B. MUI)



Căn cứ tại đây ngày 22/8/1977 của Thủ Tướng Chính Phủ nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và lệnh sách dục và bình ổn nhân viên của quân chủng: Ryan của đơn vị cũ và được phân động đang tập trung ở đây.

Căn cứ thông tư liên Bộ Quốc Phòng và Bộ Nội Vụ số 07 tháng 11/1977 của Thủ Tướng Chính Phủ.

Thủ Hành quyết định của số: 305 ngày 26/6/1974 của Bộ Trưởng B.N.V

CẤP ĐÓNG B. MUI

1/- và tên: PHAN QUANG PHƯƠNG

Năm sinh: 1903

Bình quân: Già định

Trên quốc: 92/15/73 Liên Thất Chung Quân 6 TP Hố Chí Minh

Số nhà: 43/163740, cấp một Dục tự

Quốc gia: Sĩ quan Phụ tá hành quân

Đang chờ: 1/- và tên: PHAN QUANG PHƯƠNG

Đang chờ: 1/- và tên: PHAN QUANG PHƯƠNG

Đang chờ: 1/- và tên: PHAN QUANG PHƯƠNG

Đang chờ: 1/- và tên: PHAN QUANG PHƯƠNG

Đang chờ: 1/- và tên: PHAN QUANG PHƯƠNG

Đang chờ: 1/- và tên: PHAN QUANG PHƯƠNG

Đang chờ: 1/- và tên: PHAN QUANG PHƯƠNG

Đang chờ: 1/- và tên: PHAN QUANG PHƯƠNG

Đang chờ: 1/- và tên: PHAN QUANG PHƯƠNG

Đang chờ: 1/- và tên: PHAN QUANG PHƯƠNG

Đang chờ: 1/- và tên: PHAN QUANG PHƯƠNG

Đang chờ: 1/- và tên: PHAN QUANG PHƯƠNG

Đang chờ: 1/- và tên: PHAN QUANG PHƯƠNG

Đang chờ: 1/- và tên: PHAN QUANG PHƯƠNG

Đang chờ: 1/- và tên: PHAN QUANG PHƯƠNG

Đang chờ: 1/- và tên: PHAN QUANG PHƯƠNG

Đang chờ: 1/- và tên: PHAN QUANG PHƯƠNG

Đang chờ: 1/- và tên: PHAN QUANG PHƯƠNG

Đang chờ: 1/- và tên: PHAN QUANG PHƯƠNG

LƯU NGON TAY B. MUI

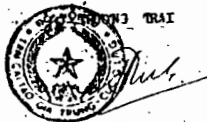
TAY B. MUI

Chức: Phan Quang Phương

Đang chờ: 1/- và tên: PHAN QUANG PHƯƠNG

Đang chờ: 1/- và tên: PHAN QUANG PHƯƠNG

Đang chờ: 1/- và tên: PHAN QUANG PHƯƠNG



THỦ TÀI
LÊ HỮU PHƯƠNG

Phan Quang Phương

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN 4

TX-247253

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc)

Thủ lý số: 242

Năm 1987

TRÍCH SAO BẢN ÁN DÂN

Tại án sơ thẩm số 03 ngày 17 tháng 04 năm 1987

Tòa án nhân dân Quận 4 đã xét xử về Công khai

Tin thông tin lý hôn

Giữa

Một bên là: Anh PHẠM QUANG PHƯƠNG, sinh năm 1943

Nghề nghiệp: Thợ may

Một bên là: Chị TRẦN THỊ TUYẾT, sinh năm 1947

Nghề nghiệp: Phụ bán

Cùng trú quán: 92B/15/21, Tân Thới Thuỷ

ÁN BẢ TUYÊN:

- 1- Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Quang Phương và chị Trần Thị Tuyết;
- 2- Công nhận sự thỏa thuận: chị Tuyết nuôi giữ 2 trẻ do chung tên: Phạm Quang Sơn sinh năm 1970 và Phạm Quang Bình sinh năm 1973; Mọi tháng anh Phương đóng góp phí nuôi dạy nuôi con ăn 100.000 đồng kể từ tháng 01/1987 cho đến khi các trẻ lớn vượt trướng thành.

Anh Phương được quyền đến thăm con và lợi ích của con cái khi cần thiết để thay đổi việc nuôi giữ hoặc góp phần vào phí tổn nuôi con.

HỘI TRƯỞNG DÂN
Pha 4

- ĐẶNG THỊ SỬ
- BÙ THỊ TUYẾT MINH

CHỖ TỌA PHƯƠNG TỌA
Đa lý

HƯNG XUÂN BIÊN

Trích sao bản trích bản án
Ngày 13 tháng 07 năm 1987

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4
Thẩm Phán,

HƯNG XUÂN BIÊN

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn 15

Thị xã, Quận 4

Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã HT3/

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 31-KC-TH

Quyển số 01-15

Họ và tên	PHAN QUANG PHƯƠNG		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mười, tháng ba, một chín bốn ba. (10-3-1943)		
Nơi sinh	An Khánh Xã Gia Định		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Phan Quang Hùng 1918	Phan Thị Loan 1920	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	Thợ mộc Tập Đoàn 5, Quận Phú Khánh - Quận Phú	Coi bộ 92B/15/9 Tôn Thất Thuyết Phường 15 - Quận 4	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Phan Quang Phương (khai sinh lại do số bộ cũ thất lạc).		

NHẬN THỰC SAO V BẢN CHÍNH

Ngày 14 tháng 8 năm 1988

TM/UBND 915/88 ký tên đóng dấu

Đang ký ngày 12 tháng 8 năm 1988

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)
TM/UBND Phường 15 - Quận 4
P. Chu Tịch
(Đã ký và đóng dấu)
TRẦN NGỌC LAI



TRƯỞNG BAN

CHAM VAN HUU

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: **400131** CN

Họ và tên chủ hộ: **Phan Văn Loan**

Ấp, ngõ, số nhà: **92B/15/9**

Thị trấn, đường phố: **Tôn Thất Thuyết**

Xã, phường: **An Phú Tây**

Huyện, quận: **Tây**

Ngày: 10 tháng 8 năm 1992
Trưởng công an: **Châu Văn A**
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3:

Nguyễn Văn Hùng

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Phan Văn Loan	chủ hộ	NỮ	1920	220397508	mất trợ	01.10.1976		Trần Văn
02	Phan Văn M.	con út	NỮ	25.10.1945	020307509	con 2 may	01.10.1976		Ph. 1.2.3
03	Phan Văn Kim	con út	NỮ	22.9.1953	020397511	con 2 may	01.10.1976		Ph. 1.2.3
	(Khai)								
04	Nguyễn Văn Bình	con út	NỮ	28.11.1948	021197906	con 2 may	01.10.1976		Ph. 1.2.3
05	Nguyễn Văn Bình	con út	Nam	21.5.1951	022426890		01.10.1976		Ph. 1.2.3
06	Nguyễn Văn Bình	con út	Nam	25.6.85			01.10.1976		Ph. 1.2.3
7	Nguyễn Văn Bình	con út	Nam	1945	022426881		01.10.1976		Ph. 1.2.3
8	Phan Văn Bình	con út	NỮ	1952	020397540		05.10.88		Ph. 1.2.3
9	Phan Văn Bình	con út	Nam	1953	022426875		05.10.88		Ph. 1.2.3

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter

9/25/89